

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 2 NĂM 2022

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp học	Khóa	Tổng tín đạt	Điểm TB	Đk tốt nghiệp	GDTC	GDQP	TH	NN	Bằng-H	TN	ghi chú
1	0410210016	Lê Hoàng	Anh	03-08-1998	KD4A	4	124	2.18	TB		x	x		x	ko đủ	
2	0410210099	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	14-05-1998	KD4D	4	124	2.16	TB	x	x		x	x	ko đủ	
3	0410210027	Nguyễn Thị Mai	Anh	21-06-1998	KD4E	4	124	2.33	TB	x	x			x	ko đủ	
4	0410211045	Ngô Thị Hồng	Duyên	25-06-1997	KD4H	4	124	2.52	Khá		x		x		ko đủ	
5	0410210339	Phạm Thị Thúy	Ngân	19-07-1998	KD4H	4	124	2.42	TB	x	x			x	ko đủ	Hết hạn CDR (NN tháng 12/2019)
6	0410210121	Nguyễn Văn	Hải	26-08-1998	KD4K	4	124	2.22	TB	x	x	x			ko đủ	Hết hạn CDR (NN tháng 12/2019)
7	0410210364	Phan Thị	Nhật	10-04-1998	KD4K	4	124	2.22	TB	x	x			x	ko đủ	
8	0410211037	Trần Thu	Thủy	06-04-1997	KD4K	4	124	2.98	Khá	x	x		x		ko đủ	CDRNN(28/12/2020)
9	0410120721	Phạm Mai	Anh	25-08-1997	NH4A	4	124	2.46	TB	x	x			x	ko đủ	Hết hạn CDR (NN tháng 9/2019)
10	0410310604	Mai Quốc	Dũng	21-12-1998	QT4B	4	124	2.28	TB	x	x			x	ko đủ	Hết hạn CDR TH,NN (Thi năm 2019)
11	0410310613	Phạm Tiến	Hoàng	18-08-1998	QT4B	4	124	2.33	TB	x	x			x	ko đủ	Hết hạn CDR TH,NN (Thi năm 2019)
12	0410310654	Bùi Ngọc Phương	Nam	24-11-1997	QT4B	4	124	2.47	TB	x	x			x	ko đủ	
13	0410110782	Chu Thị	Linh	12-02-1998	TC4A	4	124	2.36	TB	x	x				ko đủ	Hết hạn CDR TH,NN (Thi năm 2019)
14	0410610635	Phạm Bá	Kiên	20-05-1998	KA5A	5	126	2.62	Khá	x	x		x		ko đủ	
15	0510210068	Đỗ Thị	Dung	16-07-1999	KD5A	5	124	2.32	TB	x	x			x	ko đủ	
16	0510211148	Nguyễn Văn	Hướng	30-12-1999	KD5A	5	124	2.32	TB	x	x				ko đủ	
17	0510210431	Nguyễn Thị Hải	Ninh	14-06-1999	KD5B	5	124	2.49	TB	x	x	x		x	ko đủ	
18	0410210241	Hoàng Thu	Huyền	07-11-1998	KD5D	5	124	2.66	Khá	x	x				ko đủ	
19	0510210136	Bùi Thùy	Linh	17-05-1999	KD5D	5	124	2.25	TB	x	x			x	ko đủ	
20	0510210830	Nguyễn Thị	Ly	22-09-1999	KD5D	5	124	2.48	TB	x	x			x	ko đủ	
21	0510210180	Nguyễn Hồng	Nhung	14-10-1999	KD5D	5	124	2.65	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
22	0510210091	Nguyễn Thúy	Hạnh	18-09-1999	KD5H	5	124	2.41	TB	x	x	x		x	ko đủ	

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	lã lớp học	Khóa	Tổng tín đạt	Điểm TB	Đk tốt nghiệp	GDTC	GDQP	TH	NN	Bằng-H	TN	ghi chú
23	0510210792	Nguyễn Thu	Hoài	20-11-1999	KD5H	5	124	2.53	Khá	x	x		x	x	ko đủ	CĐRNN(28/12/2020)
24	0510211073	Vũ Hoàng	Long	18-07-1999	KD5K	5	124	2.44	TB	x	x	x	x	x	ko đủ	
25	0510311064	Lê Thị Thanh	Huyền	18-11-1999	QT5B	5	124	2.43	TB	x	x		x		ko đủ	CĐRNN(28/12/2020)
26	0510310301	Đinh Công Ngọc	Anh	10-02-1999	QT5C	5	124	2.69	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
27	0510310291	Đàm Hồng	Nhung	13-05-1998	QT5C	5	124	2.58	Khá	x	x		x	x	ko đủ	CĐRNN(28/12/2020)
28	0510110377	Lê Tuấn	Dương	17-10-1998	TC5A	5	124	2.25	TB	X	x			x	ko đủ	
29	0510111021	Trần Diệu	Linh	29-04-1999	TC5A	5	124	2.27	TB	x	x	x		x	ko đủ	
30	0610610403	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	16-12-2000	KA6A	6	126	2.61	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
31	0610611984	Nguyễn Huyền	Trâm	02/10/2000	KA6A	6	126	3.05	Khá	x		x	x	x	ko đủ	
32	0610210014	Lưu Quang	Phát	23/03/1997	KD6A	6	124	2.66	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
33	0510210047	Vũ Thị Cẩm	Anh	05/12/1999	KD6B	6	124	2.64	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
34	0610210239	Phạm Thị	Mơ	18-05-2000	KD6B	6	124	2.62	Khá		x	x		x	ko đủ	
35	0610211274	Hoàng Thúy	Quỳnh	14-05-2000	KD6B	6	124	2.64	Khá	x	x			x	ko đủ	
36	0610211926	Trịnh Thị Hải	Yến	03-08-2000	KD6B	6	124	2.98	Khá	x	x		x	x	ko đủ	
37	0610211147	Trần Thị	Thương	10-11-2000	KD6C	6	124	2.95	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
38	0610330666	Hoàng Ngọc	Quỳnh	15-10-2000	KD6D	6	124	2.62	Khá		x	x		x	ko đủ	
39	0610210363	Văn Thị	Trang	10-01-2000	KD6D	6	124	2.63	Khá	x	x		x	x	ko đủ	CĐRNN(28/12/2020)
40	0610210916	Nguyễn Diệu	Anh	18-09-2000	KD6G	6	124	2.63	Khá	x	x		x	x	ko đủ	
41	0610210205	Nguyễn Diệu	Linh	20-03-2000	KD6G	6	124	2.78	Khá	x	x		x	x	ko đủ	
42	0610210840	Trần Thị Thanh	Thư	27-01-2000	KD6H	6	124	2.83	Khá	x	x	x		x	ko đủ	
43	0610211826	Đinh Văn	Điệp	12-06-2000	KD6K	6	124	2.6	Khá	x	x		x	x	ko đủ	
44	0610120881	Nguyễn Đình Nhật	Anh	05-02-2000	NH6A	6	124	2.45	TB	x	x	x	x		ko đủ	Hoãn xét TN
45	0610120801	Trần Nam	Phong	26-10-1999	NH6A	6	124	2.49	TB	x	x	x	x	x	ko đủ	
46	0610710443	Vũ Minh	Tuấn	16-01-2000	QL6A	6	126	2.77	Khá		x		x		ko đủ	
47	0610330458	Nguyễn Minh Ngọc	Anh	04-08-2000	QM6A	6	124	2.68	Khá	x	x	x		x	ko đủ	

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp học	Khóa	Tổng tín đạt	Điểm TB	Đk tốt nghiệp	GDTC	GDQP	TH	NN	Bằng-H	TN	ghi chú
48	0610330744	Nguyễn Thị Phương	Uyên	17-12-2000	QM6A	6	124	2.73	Khá	x	x	x			ko đủ	
49	0610311898	Trần Thị Minh	Châu	20-11-2000	QT6A	6	124	3.41	Giỏi	x	x	x		x	ko đủ	
50	0610110488	Trần Trọng	Cảnh	21-06-2000	TC6A	6	124	2.57	Khá	x	x				ko đủ	
51	0610111974	Bùi Công	Chân	18-07-1996	TC6A	6	124	2.52	Khá		x	x	x	x	ko đủ	
52	0610120775	Mai Văn	Hai	09-09-1995	TC6A	6	124	2.7	Khá	x		x	x	x	ko đủ	
53	0610110884	Lương Trọng	Hùng	02-08-2000	TC6A	6	124	2.66	Khá	x	x		x		ko đủ	
54	0610810414	Vương Thanh	Hào	24-06-2000	TM6A	6	126	2.72	Khá		x	x		x	ko đủ	
55	0410610568	Đoàn Ngọc Mai	Anh	14-11-1998	KA4A	4	126	2.46	TB	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	CĐR NN (21/07/2020)_Hoãn
56	0410210349	Chu Thị	Ngọc	06-03-1998	KD4H	4	124	2.36	TB	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	CĐR NN (21/07/2020)_Ko ll được
57	0410110856	Dương Thị Huyền	Trang	31-08-1998	TC4B	4	124	2.53	Khá	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	CĐRNN(28/12/2020)_ko ll được
58	0510310025	Vũ Thị Quỳnh	An	21-08-1999	QT5A	5	124	2.30	TB	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	CĐR NN (21/07/2020)
59	0510111146	Nguyễn Đức	Hoàng	02-01-1997	TC5A	5	124	2.31	TB	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	CĐRNN(28/12/2020)
60	0510110417	Trịnh Văn	Trung	03-07-1999	TC5A	5	124	2.11	TB	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	
61	0610210035	Nguyễn Hải	Anh	03-01-2000	KD6H	6	124	2.47	TB	x	x	x	x	x	Chưa nộp đơn	